

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2022
V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **HUỲNH VĂN THANH**

- Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **NGUYỄN THỊ HỒNG H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

- **Bị đơn:** Anh **NGUYỄN VĂN K**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp B, xã TB, huyện C, tỉnh T.

(Chị H có mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 05/5/2021, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn K tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2013 có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh K không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường cãi vã chị về nhà cha mẹ ruột sống nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày

24/7/2014; Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 01/8/2016 các cháu đang sống với chị H.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn K, chị H yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt, theo bản tự khai ngày 21/5/2021 và biên bản hòa giải ngày 08/6/2021 anh K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, do giữa chị H và mẹ ruột của anh có mâu thuẫn nên chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, anh chị ly thân từ đó đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/7/2014; Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 01/8/2016 các cháu đang sống với chị H.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn K không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Khánh Ly sinh ngày 01/8/2016, giao cháu Nguyễn Khánh Ngọc sinh ngày 24/7/2014 cho chị H nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*** Xét thấy, bị đơn anh Nguyễn Văn K cư trú: Ấp B, xã TB, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K nhưng anh vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Xét thấy, chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/01/2013 tại Quyền số 01/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh K vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Tại bản tự khai ngày 21/5/2021, anh Nguyễn Văn K trình bày, do chị H có mâu thuẫn

với gia đình chồng nên bỏ về nhà mẹ ruột từ tháng 10/2019 đến nay, anh không đồng ý ly hôn, tại phiên tòa, anh K vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh K đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị H. Xét thấy, anh chị đã ly thân hơn 02 năm qua, tình cảm vợ chồng anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh K là phù hợp.

[3] **Về con chung:** Chị H và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/7/2014; Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 01/8/2016 các cháu đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung, tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 08/6/2021 anh K yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Khánh L sinh ngày 01/8/2016 giao chị H nuôi cháu Nguyễn Khánh N sinh ngày 24/7/2014. Xét thấy, từ khi anh chị ly thân đến nay các cháu do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường, ngoài ra tại tờ khai ghi ý kiến cháu N có mong muốn sống với chị H sau khi cha mẹ ly hôn, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý cũng như đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường của các cháu. Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu Nguyễn Khánh N, Nguyễn Ngọc Khánh L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] **Về cấp dưỡng:** Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/7/2014; Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 01/8/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh K được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000220 ngày 17/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TB;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ngọc